

LUẬT VIỆC LÀM NĂM 2025 - HƯỚNG TỚI BẢO ĐẢM QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

VŨ TRỌNG BÌNH (*)

Tóm tắt: Qua 10 năm triển khai thi hành, Luật Việc làm năm 2013 đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, vì vậy để phù hợp hơn với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập sâu rộng với thế giới, Quốc hội đã ban hành Luật Việc làm năm 2025 nhằm tháo gỡ những bất cập, điểm nghẽn góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng lao động có chuyên môn, trình độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ khóa: Bảo đảm; Luật Việc làm năm 2025; người lao động; quyền và lợi ích.

Abstract: After ten years of implementation, the 2013 Employment Law has revealed several shortcomings and become less aligned with practical realities. To better respond to the evolving socio-economic context and deeper international integration, the National Assembly enacted the 2025 Employment Law to address existing bottlenecks and promote the development of a high-quality, skilled workforce capable of meeting national demands in an era of national rise.

Keywords: Guarantee; 2025 Employment Law; workers; rights and benefits.

Ngày nhận bài: 18/7/2025

Ngày biên tập: 20/7/2025

Ngày duyệt đăng: 21/7/2025

Nhằm cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, Luật Việc làm số 38/2013/QH13 đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16/11/2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015, gồm 7 Chương 62 Điều; là cơ sở quan trọng để xây dựng các chính sách hỗ trợ người lao động, trong đó có lao động yếu thế và tăng cường cơ hội việc làm theo hướng bền vững cho lao động không có giao kết hợp đồng lao động, không tham gia bảo hiểm xã hội; hỗ trợ lao động tìm việc làm, tiếp cận thông tin việc làm, nghề nghiệp thông qua phát triển hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, cho vay hỗ trợ tạo việc làm, chính sách việc làm công; hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển kỹ năng nghề; hỗ trợ đảm bảo một phần thu nhập, giúp người thất nghiệp sớm quay trở lại thị trường lao động thông qua chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

(*) TS; Cục trưởng Cục Việc làm, Bộ Nội vụ

Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện Luật Việc làm năm 2013 đã bộc lộ những hạn chế, bất cập đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành mới để phù hợp với thực tiễn; đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

1. Những yêu cầu đặt ra để ban hành Luật Việc làm năm 2025

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII tiếp tục nhấn mạnh quan điểm, chủ trương xuyên suốt của Đảng về mục tiêu giải quyết việc làm bền vững, chất lượng, phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động: tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên lực lượng lao động; tạo môi trường và điều kiện để phát triển thị trường

lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, thống nhất, hội nhập, có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao chất lượng dự báo nhằm nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động và chất lượng dịch vụ việc làm; khuyến khích xây dựng các mô hình liên kết, đào tạo và giới thiệu việc làm; có cơ chế, chính sách định hướng dịch chuyển lao động thông thoáng, phân bổ hợp lý lao động theo vùng. Chú trọng bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe người lao động. Nâng cao chất lượng của lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài. Giữ tỷ lệ thất nghiệp ở mức hợp lý.

Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, đã đề ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động. Bên cạnh đó, nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị đã xác định rõ chủ trương, đường lối xuyên suốt của Đảng trong việc đảm bảo quyền làm việc của người lao động, nhất là những đối tượng yếu thế, đặc thù... Cụ thể như, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới...

Đặc biệt, nhằm đưa đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới, vừa qua Bộ Chính trị đã ban hành 04 nghị quyết đột phá - “bộ tứ trụ cột” quan trọng về thể chế, nền tảng, tạo động lực mạnh mẽ, hiện thực hóa tầm nhìn Việt Nam phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, đó là: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Thứ nhất, một số quy định, chính sách của Luật Việc làm năm 2013 chưa đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với quy định của các văn bản hiện hành có liên quan như: quy định độ tuổi người lao động chưa phù hợp với Bộ luật Lao động năm 2019; một số quy định liên quan tới việc tổ chức thực hiện về bảo hiểm thất nghiệp chưa thống nhất với Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; quy định về điều kiện thành lập trung tâm dịch vụ việc làm không còn phù hợp với quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017...

Thứ hai, các quy định, chính sách của Luật Việc làm năm 2013 chưa đáp ứng các yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội. Bởi vì, hiện nay các quốc gia trên thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với bản chất là dựa trên cuộc cách mạng kỹ thuật số. Việt Nam là một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh nhờ vào định hướng phát triển nền kinh tế số⁽¹⁾, thúc đẩy sự phát triển kinh tế số. Phát triển kinh tế số mở ra các cơ hội việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, với nhiều hình thức việc làm đa dạng, từ việc làm đòi hỏi trình độ cao đến những việc làm với trình độ phổ thông. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lao động, thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm; chưa có quy định về các hành vi giao dịch việc làm trên môi trường điện tử...

Mặt khác, Việt Nam nằm trong số 10 quốc gia có tốc độ già hóa nhanh nhất trên thế giới (nước ta đã bước vào giai đoạn “già hóa dân số” ngay từ năm 2011, sớm hơn 06 năm so với dự báo của Tổng cục Thống kê là năm 2017), tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về chính sách hỗ trợ việc làm cho

người cao tuổi, nhất là trong bối cảnh già hóa dân số. Mức độ đáp ứng của hệ thống thông tin thị trường lao động, sự kết nối về thông tin thị trường lao động trên phạm vi vùng, cả nước chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn; chất lượng, tính minh bạch, chuyên nghiệp của hoạt động dịch vụ việc làm chưa cao; tình trạng mất cân đối cung - cầu lao động cục bộ diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với khó khăn trong tuyển dụng lao động, kể cả lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật và lao động phổ thông.

Đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm năm 2013 chưa bao phủ hết tất cả đối tượng có quan hệ lao động; còn nặng về giải quyết trợ cấp thất nghiệp, chưa chú ý thỏa đáng đến giải pháp phòng ngừa thất nghiệp; một số quy định về mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm thất nghiệp và mức hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp tính trên mức lương cơ sở đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định không còn phù hợp với chủ trương bỏ mức lương cơ sở. Thiếu các quy định về trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong phát triển kỹ năng nghề, xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là nhân lực trình độ cao; tổ chức hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu...

Thứ ba, một số quy định của Luật Việc làm năm 2013 cần rà soát, sửa đổi theo khuyến nghị của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, như: Công ước số 88 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về dịch vụ việc làm trong đó nhấn mạnh nhà nước phải bảo đảm việc duy trì dịch vụ việc làm công và miễn phí, dịch vụ việc làm phải được hợp thành một hệ thống, có mạng lưới tại các địa phương và số lượng đủ để phục vụ cho người lao động, người sử dụng lao động. Công ước số 122 về chính sách việc làm quy định mỗi nước thành viên, trong khả năng phù hợp với điều kiện của đất nước, quyết định, thực hiện, rà soát các biện pháp để đạt được mục tiêu chính sách, hướng tới các chính sách việc làm chủ động.

3. Hướng tới bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động

Ngày 16/6/2025, tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Việc làm số 74/2025/QH15 gồm 8 chương và 55 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026. Luật Việc làm năm 2025 được thông qua nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện thể chế - tháo gỡ “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp của hệ thống pháp luật và phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường lao động, hướng tới bảo đảm việc làm bền vững cho tất cả lao động. Đặc biệt, còn mang ý nghĩa lịch sử, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo động lực mạnh mẽ hướng tới kỷ nguyên vươn mình của dân tộc - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh và thịnh vượng.

- *Về phạm vi điều chỉnh*: trên cơ sở Luật Việc làm năm 2013, Luật Việc làm năm 2025 tiếp tục quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động, phát triển kỹ năng nghề, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, quản lý nhà nước về việc làm và bổ sung nội dung về đăng ký lao động.

- *Về đối tượng áp dụng*: Luật Việc làm năm 2025 áp dụng đối với tất cả người lao động là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc (bao gồm cả người lao động có quan hệ lao động và người lao động không có quan hệ lao động, người thất nghiệp). Như vậy, đối tượng của Luật đã bao trùm toàn bộ người lao động trên thị trường lao động, là cơ sở, tiền đề để người lao động được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp khi tham gia lao động, làm việc.

- *Về nội dung*: Luật Việc làm năm 2025 kế thừa các quy định đã được thực hiện có hiệu quả từ Luật Việc làm năm 2013, đồng thời, sửa đổi các quy định không còn phù hợp, trọng tâm là bổ sung các quy định nhằm thể chế hóa 04 nghị quyết đột phá - “bộ tứ trụ cột” đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, cụ thể:

Một là, thể chế hóa Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước

trong kỷ nguyên mới. Luật Việc làm năm 2025 đã thiết kế theo hướng quy định rõ ràng, thực chất, ngắn gọn, chỉ quy định những nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội, bám sát thực tiễn, bảo đảm tính khả thi; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước, nâng cao năng lực thực thi; không quy định trong luật những nội dung về thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ mà giao Chính phủ quy định theo thẩm quyền để linh hoạt, kịp thời sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

Hai là, thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Luật đã bổ sung quy định về đăng ký lao động, làm cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, có sự kết nối, cập nhật, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Các quy định về đăng ký lao động sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc xây dựng và quản lý thông tin về tình trạng việc làm của trên 53 triệu lao động trên nền tảng số, tạo thuận lợi, kịp thời, công khai, minh bạch trong việc cung cấp và thụ hưởng các dịch vụ công về việc làm.

Đồng thời, Luật Việc làm năm 2025 sửa đổi các quy định nhằm hướng tới xây dựng, quản trị và vận hành hệ thống thông tin thị trường lao động tập trung, thống nhất, đa tầng, đa lĩnh vực, được cập nhật thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ; bổ sung quy định về phát triển sàn giao dịch việc làm quốc gia, chính sách khuyến khích phát triển kỹ năng nghề, tạo việc làm trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh... nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời,



Ảnh minh họa.

góp phần quản lý được nguồn nhân lực quốc gia và điều tiết, kết nối cung - cầu lao động trong và ngoài nước.

Ba là, thể chế hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Luật Việc làm năm 2025 đã sửa đổi, bổ sung các quy định về cho vay giải quyết việc làm (bao gồm hỗ trợ tạo, duy trì, mở rộng việc làm trong nước và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng) theo hướng mở rộng đối tượng, đa dạng hóa cơ chế huy động nguồn lực (từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn huy động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân) cho Ngân hàng Chính sách xã hội, tạo cơ hội cho người lao động, cơ sở sản xuất kinh doanh, nhất là người lao động, cơ sở kinh doanh nhỏ và vừa tại khu vực nông thôn, các đối tượng yếu thế, đặc thù được vay vốn duy trì, mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh, thi đua làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội, đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất, góp phần xây dựng đất nước. Bên cạnh đó, sửa đổi quy định tạo thuận lợi cho khu vực tư (doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm) thành lập và hoạt động, đồng thời, bổ sung các quy định nhằm đẩy mạnh, tăng cường sự phối hợp công - tư trong hoạt động dịch vụ việc làm, hướng tới cung cấp hoạt động dịch vụ việc làm cho tất cả người lao động có nhu cầu, kết nối, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động.

Bốn là, Luật Việc làm năm 2025 đã thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao - một trong ba đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Luật đã sửa đổi các quy định liên quan về khung trình độ, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia... đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và cập nhật với tiêu chuẩn, trình độ kỹ năng nghề của khu vực, thế giới; cụ thể hóa các nội dung về phát triển kỹ năng nghề và bổ sung quy định về các đối tượng yếu thế, đặc thù được Nhà nước hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia nhằm tạo thuận lợi cho người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp. Đồng thời, sửa đổi quy định nhằm tạo điều kiện cho tất cả người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài được vay vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội để đào tạo nghề, chi trả các chi phí... góp phần thúc đẩy đưa lao động có tay nghề đi làm việc tại các thị trường có thu nhập cao, an toàn.

Năm là, thể chế hóa chủ trương của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Luật Việc làm năm 2025 giao Chính phủ quy định về điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức dịch vụ việc làm công nhằm tiếp tục phát triển hệ thống thiết chế về dịch vụ việc làm trong khu vực công (tổ chức dịch vụ việc làm công) đảm bảo cung cấp dịch vụ việc làm miễn phí (tư vấn, giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin thị trường lao động) cho người lao động; quy định về hệ thống thông tin thị trường lao động; quy định về các trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách; giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ủy thác nguồn vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội...

Sáu là, cải cách chính sách bảo hiểm thất nghiệp hướng tới là công cụ quản trị thị trường lao động theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (trong đó có cải cách chính sách

bảo hiểm thất nghiệp), theo đó, Luật Việc làm năm 2025 đã tập trung sửa đổi các nội dung lớn, trọng tâm như mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp nhằm tăng cường diện bao phủ chính sách và phù hợp với Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; linh hoạt mức đóng bảo hiểm thất nghiệp (tối đa bằng 1% tiền lương tháng); đơn giản hóa điều kiện, giảm thủ tục hành chính cho người lao động và người sử dụng lao động trong tiếp cận và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp (tư vấn, giới thiệu việc làm; hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; trợ cấp thất nghiệp; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động).

Có thể khẳng định, việc Quốc hội thông qua Luật Việc làm năm 2025 là nhằm hướng tới bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, thể hiện quyết tâm chính trị cao, sự đổi mới trong tư duy và hành động, nhanh chóng, khẩn trương thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, hiện thực hóa khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới, xây dựng và phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc. Hiện nay, để đảm bảo thi hành hiệu lực, hiệu quả, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đang chủ động, phối hợp với các bộ, ngành liên quan để tham mưu trình Chính phủ ban hành các văn bản quy định chi tiết, trọng tâm là các nghị định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động, phát triển kỹ năng nghề, dịch vụ việc làm và bảo hiểm thất nghiệp; tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành; kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo, kiến nghị, đề xuất và sửa đổi, bổ sung đảm bảo các quy định của Luật Việc làm năm 2025 sớm đi vào cuộc sống./.

Ghi chú:

(1) Năm 2020, Việt Nam đứng thứ 22/60 các quốc gia trên thế giới về tốc độ số hóa và thứ 48/60 quốc gia có tốc độ chuyển đổi kinh tế số nhanh trên thế giới.